

Số: /KH-UBND

Quế Võ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống trong ngành Giáo dục phường Quế Võ

Thực hiện Kế hoạch số 63/ KH-SGDĐT ngày 11/5/2026 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Ninh về việc Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống trong ngành Giáo dục tỉnh Bắc Ninh;

UBND phường Quế Võ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống trong các cơ sở Giáo dục phường Quế Võ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 13/CT-TTg phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở Giáo dục.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục gắn với ứng dụng công nghệ sinh học.

Góp phần phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng cơ bản về khoa học sự sống, công nghệ sinh học và đổi mới sáng tạo.

2. Yêu cầu

Gắn triển khai với chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp và đổi mới giáo dục phổ thông.

Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa để tổ chức thực hiện.

Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục và các cấp học cụ thể:

Đối với giáo dục mầm non: Tăng cường giáo dục trẻ về bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh cá nhân; Tổ chức hoạt động trải nghiệm thiên nhiên phù hợp lứa tuổi và Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM đơn giản.

Đối với giáo dục tiểu học: Tích hợp nội dung khoa học sự sống trong môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học; Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM đơn giản.

Đối với giáo dục THCS: Tăng cường tuyên truyền kiến thức khoa học ứng dụng trong đời sống và sản xuất; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Tổ chức

chuyên đề STEM/STEAM liên quan như sinh học; môi trường; nông nghiệp sạch; công nghệ thực phẩm; bảo tồn sinh học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tích hợp hiệu quả nội dung công nghệ sinh học trong hoạt động giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học cho học sinh, trong đó giáo viên biết tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong trường học gắn với bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe học đường vào các hoạt động dạy học trong môn học và hoạt động giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

100% cơ sở giáo dục tuyên truyền Chỉ thị số 13/CT-TTg.

100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn: tối thiểu 70% trường Trung học cơ sở (THCS), 50% các trường Tiểu học (TH) và 40% các trường Mầm non (MN) tổ chức hoạt động STEM/STEAM liên quan công nghệ sinh học.

Mỗi năm có ít nhất: 01 cuộc thi/ngày hội STEM/STEAM cấp trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 13/CT-TTg đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn phường.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 13/CT-TTg đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn phường theo nhiều hình thức như qua cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hình thức dưới cờ. Tăng cường truyền thông trên cổng thông tin điện tử phường; website các đơn vị trường học; hệ thống truyền thông nội bộ và trong buổi sinh hoạt chuyên đề.

Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học; an toàn sinh học; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; nông nghiệp công nghệ cao.

2. Đẩy mạnh giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả giáo dục STEM/STEAM có nội dung liên quan đến công nghệ sinh học.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật với các chủ đề: môi trường; vi sinh vật; nông nghiệp sạch; xử lý chất thải; thực phẩm an toàn và bảo tồn thiên nhiên.

Tổ chức các hoạt động để triển khai hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với ngành Giáo dục như tổ chức ngày hội STEM/STEAM; câu lạc bộ khoa học; hoạt động hướng nghiệp gắn với lĩnh vực khoa học sự sống và công nghệ sinh học.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên các môn học và hoạt động giáo dục về ứng dụng công nghệ sinh học trong dạy học và giáo dục STEM/STEAM như Sinh học; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; xây dựng học

liệu số; thiết kế bài giảng STEM/STEAM; tổ chức dạy học tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong trường học gắn với bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe học đường vào bài học cụ thể phù hợp với bộ môn và hoạt động giáo dục.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, học liệu phục vụ dạy học

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, khai thác hiệu quả phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm và thiết bị dạy học hiện có. Từng bước bổ sung: thiết bị phục vụ giáo dục STEM/STEAM; học liệu số; phần mềm mô phỏng; tài liệu tham khảo về công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành và xã hội hóa để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Giáo dục

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức: hoạt động trải nghiệm; tham quan thực tế; hoạt động nghiên cứu khoa học; tư vấn hướng nghiệp.

Liên hệ đề xuất với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu hỗ trợ các cơ sở giáo dục trang thiết bị, chuyên gia, học liệu để hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

6. Xây dựng các mô hình ứng dụng thực tiễn trong trường học

Khuyến khích các cơ sở giáo dục triển khai mô hình trường học xanh; phân loại rác tại nguồn; xử lý rác hữu cơ bằng chế phẩm sinh học; xây dựng vườn sinh học học đường; mô hình chăm sóc sức khỏe học đường và tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường gắn với khoa học sự sống.

(Phân công nhiệm vụ tại phụ lục I)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Các cơ sở Giáo dục trên địa bàn.

- *Các cơ sở Giáo dục Trung học:* Chủ trì tham mưu kế hoạch triển khai; hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp; Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả đánh giá thực hiện theo bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống trong ngành Giáo dục và Đào tạo tại phụ lục II.

- *Các cơ sở Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non:* Hướng dẫn lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, khoa học sự sống phù hợp cấp học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ: nguồn ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ sở Giáo dục (*kết thúc học kỳ I và kết thúc học kỳ II hàng năm*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch tập trung vào đánh giá mức độ tích hợp chương trình vào báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg; UBND phường yêu cầu các cơ sở Giáo dục trên địa bàn phường tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung và hoàn thành chỉ tiêu theo đúng thời gian biên chế năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ sở Giáo dục trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Tuấn

Phụ lục I**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TẬP TRUNG ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG TRONG NGÀNH GIÁO DỤC PHƯỜNG QUẾ VÕ***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
1.	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 13/CT-TTg tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	UBND	Phòng VHXXH	Hàng năm	Hội nghị, văn bản tuyên truyền, tin bài
2.	Tuyên truyền về công nghệ sinh học, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn sinh học trên cổng thông tin điện tử ngành và website trường học	UBND	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Chuyên mục, tin bài, học liệu
3.	Hướng dẫn lồng ghép nội dung công nghệ sinh học trong hoạt động giáo dục STEM/STEAM	Các cơ sở Giáo dục Trung học.	Các cơ sở GD Tiểu học và Mầm non.	Hàng năm	Văn bản hướng dẫn, chuyên đề STEM
4.	Tổ chức tập huấn giáo viên về giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ sinh học trong dạy học	Các cơ sở Giáo dục Trung học.	Các cơ sở đào tạo, chuyên gia	2026-2030	Lớp tập huấn, tài liệu tập huấn
5.	Tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học	Các cơ sở Giáo dục Trung học.	Phòng VHXXH	Hàng năm	Cuộc thi, đề tài, chuyên đề nghiên cứu
6.	Khuyến khích xây dựng câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học trong trường học	Các cơ sở giáo dục	Phòng VHXXH	Hàng năm	Câu lạc bộ được thành lập
7.	Tổ chức ngày hội STEM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp liên quan lĩnh vực khoa học sự sống và công nghệ sinh học	Các cơ sở Giáo dục Trung học.	Các cơ sở giáo dục; đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngày hội, hoạt động trải nghiệm

8.	Hướng dẫn triển khai mô hình trường học xanh, phân loại rác tại nguồn, xử lý rác hữu cơ bằng chế phẩm sinh học	Các cơ sở Giáo dục Tiểu học và Mầm non	Các cơ sở Giáo dục Trung học; các đơn vị trường học	2026-2030	Mô hình trường học xanh
9.	Rà soát, khai thác hiệu quả phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học môn Sinh học và Khoa học tự nhiên	Phòng Tài chính	Phòng VHXXH	Hàng năm	Báo cáo rà soát, phương án sử dụng
10.	Đề xuất đầu tư, bổ sung thiết bị phục vụ giáo dục STEM và dạy học môn Sinh học	Phòng Tài chính	Các phòng chuyên môn; đơn vị trường học	Theo kế hoạch ngân sách	Danh mục thiết bị
11.	Xây dựng học liệu số, bài giảng số, tài liệu STEM liên quan công nghệ sinh học	Các cơ sở Giáo dục Trung học	Giáo viên cốt cán; các cơ sở giáo dục	2026-2030	Kho học liệu số
12.	Phối hợp tổ chức tham quan, trải nghiệm tại cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học	Các cơ sở Giáo dục Trung học	Sở Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp; trường đại học	Hàng năm	Chương trình trải nghiệm
13.	Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực hỗ trợ hoạt động STEM và nghiên cứu khoa học	UBND phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Nguồn lực hỗ trợ
14.	Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại các cơ sở Giáo dục	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường học	Hàng năm	Báo cáo kiểm tra
15.	Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND phường	Các cơ sở Giáo dục Trung học	Các đơn vị Giáo dục	Định kỳ hàng năm	Báo cáo tổng hợp

Phụ lục II**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TẬP TRUNG ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG TRONG NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH BẮC NINH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường)***I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ**

Đánh giá mức độ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục và đơn vị trực thuộc. Làm căn cứ: kiểm tra; xếp loại thi đua; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; nhân rộng mô hình hiệu quả.

Kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh phù hợp.

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

Bảo đảm khách quan, công khai, phù hợp thực tế.

Kết hợp giữa: tự đánh giá của đơn vị; kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý.

Khuyến khích các mô hình đổi mới, sáng tạo, hiệu quả thực chất.

III. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Tổng điểm: 100 điểm.

Xếp loại:

Xuất sắc: từ 90 điểm trở lên;

Tốt: từ 75 đến dưới 90 điểm;

Khá: từ 60 đến dưới 75 điểm;

Đạt: từ 50 đến dưới 60 điểm;

Chưa đạt: dưới 50 điểm.

IV. HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng đánh giá
1	Ban hành kế hoạch triển khai tại đơn vị	10	Kế hoạch, quyết định triển khai
2	Tổ chức tuyên truyền Chỉ thị số 13/CT-TTg tới cán bộ, giáo viên, học sinh	10	Biên bản, hình ảnh, tin bài
3	Lồng ghép nội dung công nghệ sinh học trong dạy học và hoạt động giáo dục	10	Kế hoạch giáo dục, giáo án, chuyên đề
4	Tổ chức hoạt động STEM/STEAM liên quan công nghệ sinh học	10	Hồ sơ hoạt động STEM
5	Tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh	10	Đề tài, sản phẩm nghiên cứu

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng đánh giá
6	Thành lập và duy trì câu lạc bộ STEM/nghiên cứu khoa học	5	Quyết định thành lập, kế hoạch hoạt động
7	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp liên quan lĩnh vực khoa học sự sống	5	Chương trình, hình ảnh hoạt động
8	Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên	10	Danh sách, tài liệu tập huấn
9	Xây dựng hoặc khai thác học liệu số phục vụ dạy học	5	Học liệu số, bài giảng điện tử
10	Khai thác hiệu quả phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học	5	Sổ sử dụng thiết bị, hình ảnh
11	Triển khai mô hình trường học xanh, phân loại rác, bảo vệ môi trường	10	Mô hình thực tế, báo cáo
12	Phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai hoạt động	5	Kế hoạch phối hợp, biên bản
13	Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian	5	Báo cáo định kỳ

V. TIÊU CHÍ KHUYẾN KHÍCH (CỘNG ĐIỂM)

TT	Nội dung	Điểm cộng tối đa
1	Có mô hình đổi mới sáng tạo tiêu biểu cấp tỉnh	+5
2	Có học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên	+5
3	Có sản phẩm STEM hoặc nghiên cứu ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn	+5
4	Có bài viết, sản phẩm truyền thông được đăng tải, nhân rộng	+3

Tổng điểm cộng không vượt quá 10 điểm.

VI. TIÊU CHÍ TRỪ ĐIỂM

TT	Nội dung	Mức trừ
1	Không xây dựng kế hoạch triển khai	Trừ 10 điểm
2	Không thực hiện chế độ báo cáo	Trừ 5 điểm
3	Báo cáo chậm thời gian quy định	Trừ 2 điểm/lần
4	Triển khai hình thức, thiếu minh chứng	Trừ 5 điểm
5	Không tổ chức hoạt động STEM hoặc nghiên cứu khoa học	Trừ 10 điểm

VII. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

1. Đối với cơ sở giáo dục

- Tự đánh giá kết quả thực hiện hằng năm.
- Gửi báo cáo và minh chứng về phòng Văn hóa-Xã hội.

2. Đối với Phòng VHXXH phường

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.
- Tổng hợp báo cáo gửi Sở GDĐT.

VIII. GỢI Ý MINH CHỨNG HỒ SƠ

Các đơn vị lưu trữ:

- Kế hoạch triển khai;
- Báo cáo kết quả;
- Hình ảnh hoạt động;
- Sản phẩm STEM;
- Đề tài, chuyên đề nghiên cứu khoa học;
- Bài giảng, học liệu số;
- Video, tin bài truyền thông;
- Hồ sơ tập huấn;
- Hồ sơ hoạt động trải nghiệm.